

LUẬN THẬP TRỤ TỶ BÀ SA
QUYỂN 12

Phẩm 24: KỆ KHEN PHẬT

Như vậy đã giải thích về bốn mươi pháp Bất cộng xong. Nên lấy tướng của bốn mươi pháp bất cộng này để nghĩ đến Phật, và nên dùng các kệ tán để ca ngợi Phật, giống như hiện tại đang đối diện cùng chuyện trò với Phật. Như vậy thì thành tựu Tam muội Niệm Phật, như kệ nói:

*Bậc Thánh chúa vô cùng tinh tiến
Bốn mươi pháp chỉ một mình có,
Nay con hướng về trước Đức Phật,
Dem tâm cung kính để ca ngợi.
Phi hành tự tại và như ý,
Thần lực của Ngài thật vô biên,
Ở trong Thánh như ý tự tại,
Không có ai sánh được với Ngài.
Tự tại trong âm thanh nghe thấy,
Trí biết tâm người thật vô lượng,
Luôn luôn khéo léo điều phục tâm,
Thuận theo ý muốn mà thích hợp.
Tâm niệm của Ngài như biển rộng,
Sâu thăm trong suốt luôn an ổn,
Thế gian không có một pháp nào,
Có thể làm nhiễu loạn được Ngài.
Được tất cả Chư Phật khen ngợi,
Pháp Tam muội Kim cang quý báu,
Cảm được ở ngay trong lòng mình,
Như Hiền Thánh giữ tâm ngay thẳng,
Khéo léo biết về pháp bất tịnh,*

Mọi điều trong bốn định vô sắc,
Vi tế thật khó mà phân biệt,
Ngài biết rõ không sót điều gì.
Tất cả chúng sinh đã diệt đi,
Hoặc đang diệt và sẽ diệt đi,
Chỉ có một mình Đức Thế Tôn,
Trí tuệ có năng lực biết rõ.
Khéo léo biết tâm bất tương ưng,
Không phải sự việc trong sắc pháp,
Tất cả mọi người trên thế gian,
Đều không có năng lực biết rõ.
Uy lực Thế Tôn thật vĩ đại,
Công đức không thể suy lường nổi,
Trí tuệ không có gì giới hạn,
Cũng không có người nào sánh bằng.
Ở trong bốn cách hỏi và đáp,
Tuyệt vời không có ai bì kịp,
Chúng sinh có những điều chất vấn,
Tất cả đều trả lời dễ dàng.
Nếu như ở trong các thế gian,
Có người nào muốn làm hại Phật,
Việc này cũng không xảy ra được,
Bởi vì thành tựu pháp bất sát.
Hoặc là ở trong ba thời gian,
Tất cả các pháp Ngài thuyết ra,
Lời nói chắc chắn không hư dối,
Luôn luôn có quả báo to lớn.
Tất cả các pháp thuyết ra,
Đều là những pháp thật hiếm có,
Nghĩa lý hãy còn không sai lạc,
Huống gì là đối với ngôn từ?
Đối với Thánh đệ tử ba thừa,
Thượng-trung-hạ căn cơ sai khác,
Cùng những hành Tứ quả-Tứ hướng,
Ngài là Đại Đạo Sư bậc nhất.
Nghiệp thân miệng ý và mạng căn,
Suy cho cùng luôn luôn thanh tịnh,
Vì vậy ở trong những điều này,

Không có gì cần phải phòng hộ.
Tự nói là người Nhất thiết trí,
Tâm không có điều gì nghi ngại,
Nếu như người đến chất vấn Ta,
Sợ rằng có những điều không biết,
Tự nói tướng phiền não không còn,
Đến hết giới hạn không phiền não,
Tâm không có điều gì nghi ngại,
Dù phiền não có còn không hết.
Tự nói về những pháp chướng ngại,
Trong đó không có gì ngờ vực,
Tuy có sử dụng những pháp này,
Nhưng không thể nào bị chướng ngại.
Tám Thánh đạo Ngài thuyết ra,
Tâm không có điều gì nghi ngại,
Có người nói tám Thánh đạo này,
Không có năng lực đến giải thoát.
Ngài biết như thật đây là nhân,
Đây là quả cùng với chẳng phải,
Cho nên hiệu là Nhất thiết trí,
Danh tiếng lưu truyền khắp mọi nơi.
Tất cả các Nghiệp trong ba đời,
Những nghiệp nào vốn có định báo,
Và không có quả báo nhất định,
Các loại Ngài đều biết rõ ràng.
Những sự việc nông-sâu-thô-tế,
Trong tất cả các thiên Tam muội,
Ngài đều có năng lực biết rõ,
Trong thiên không có ai sánh kịp.
Trước biết rõ căn cơ chúng sinh,
Thượng-trung-hạ ba hạng sai khác,
Các loại ưa thích và tính tình,
Tùy theo thích hợp thuyết pháp.
Hành đạo đạt được những lợi ích,
Đều dùng để dẫn dắt mọi người,
Vì vậy tất cả các đệ tử,
Như thật cảm được lợi ích này.
Biết vô lượng mạng sống đời trước,

Thiên nhãn nhìn thấu suốt vô biên,
Tất cả mọi điều trong trời-người,
Không ai có thể biết giới hạn.
An trú trong Kim cang Tam muội,
Diệt trừ phiền não và tập khí,
Lại biết người không còn phiền não,
Cho nên gọi là lực lậu tận.
Chướng ngại do phiền não-các thiện,
Chướng ngại do tất cả các pháp,
Cả ba chướng ngại được giải thoát,
Tôn xưng là Vô ngại giải thoát.
Tất cả bốn mươi pháp bất cộng,
Công đức không thể suy lường được,
Không ai có thể nói rộng ra,
Con đã nói sơ lược tất cả.
Nếu Thế Tôn trải qua một kiếp,
Ca ngợi giải thích pháp của Phật,
Hãy còn không thể nào hết được,
Huống gì con không có trí này?
Bóng mây Đại Từ của Thế Tôn,
Quy tụ vô lượng những thiện nghiệp,
Vốn là xứ sở bốn công đức,
Đạt được vô lượng pháp của Phật.
Điều Thế Tôn ca ngợi giải thích,
Xứ sở bốn công đức tốt đẹp,
Nay con trở lại dùng điều này,
Ca ngợi đối với Đức Như Lai.
Đầy đủ ba mươi hai tướng tốt,
Mỗi tướng có đầy đủ phước đức,
Tám mươi vẻ đẹp thật tuyệt vời,
Ba cõi ai có thể có được?
Hết thấy phước thiện của chúng sinh,
Khắp ba ngàn Đại thiên thế giới,
Quả báo gấp trăm lần như vậy,
Tướng Phật có phước đức hơn hẳn,
Tất cả những phước đức như vậy,
Cùng với quả báo vốn có ấy,
Lại dùng gấp trăm lần hơn hẳn,

Làm thành một tướng tốt Bạch hào.
Mỗi một tướng trong ba mươi tướng,
Đầy đủ phước đức và quả báo,
Lại lấy gấp ngàn lần hơn hẳn,
Làm thành một tướng tốt Nhục kế.
Tất cả công đức của Thế Tôn,
Không thể nào lường tính hết được,
Như người dùng thước tác hạn lượng,
Tính toán không hết được bầu trời.
Từ lúc mới phát tâm vĩ đại,
Vì hạnh nguyện cứu độ chúng sinh,
Tâm kiên cố qua vô lượng kiếp,
Vì vậy cho nên thành Phật đạo.
Tinh tiến cần mẫn mong thành tựu,
Đầy đủ những Đại nguyện như vậy,
Trải qua trong vô lượng kiếp số,
Thực hành những công hạnh khó hành.
Như Chư Phật quá khứ xa xưa,
Thuyết về xứ sở bốn công đức,
Qua vô lượng kiếp mới thành tựu,
Nay được an trú trong pháp ấy.
Vốn là vì giữ gìn Thật đế,
Xả thân và quyến thuộc yêu thương,
Những niềm vui giàu sang hoa lệ,
Cho nên được đầy đủ tất cả.
Trải qua trong vô lượng kiếp số,
Những pháp đã thấy nghe hiểu biết,
Trước hết đều cố gắng tư duy,
Sau đó mới giải thích cho người,
Nếu đối với những người không thấy,
Và ở trong đó có nghi ngờ,
Vẫn có thể như thật giải thích,
Làm cho lợi ích không kể xiết.
Không nói điều người ta giấu kín,
Không bài bác-chống đối ngang ngược,
Niệm luôn luôn an trú trong tuệ,
Tùy thuận cảm hóa khiến an ổn.
Diệu đế chân thật luôn đứng đầu,

Niết bàn thực sự là bậc nhất,
Các pháp còn lại đều hư vọng,
Thế Tôn có đầy đủ công đức.
Đồ ăn thức uống và chăn màn,
Nhà cửa lầu đài thật tuyệt vời,
Voi ngựa xe cộ đều tốt đẹp,
Những cung nữ đoan chánh trang nghiêm,
Vàng bạc cùng các loại châu báu,
Những thành ấp làng mạc thôn xóm,
Đất nước và địa vị vinh quang,
Cùng tất cả bốn châu thiên hạ;
Con thơ vợ hiền thật thân thương,
Tay chân và đầu mắt thân thể,
Cốt thịt lấy máu cùng xương tủy,
Cho đến toàn thân đều Bồ thí.
Thương xót tất cả mọi chúng sinh,
Bồ thí hết thảy không tiếc gì,
Vì cầu mong thoát khổ sinh tử,
Không vì cầu mình được vui sướng.
Muôn màn tinh tú giữa hư không,
Cát sỏi vốn có trên mặt đất,
Lúc Thế Tôn hành hạnh Bồ tát,
Bồ thí vượt quá số lượng này.
Cuối cùng không dùng pháp sai trái,
Cầu mong tài sản mà Bồ thí,
Bồ thí không có gì không biết,
Bồ thí không tổn hại đến nhưng.
Không ham tiếc đồ vật tốt đẹp,
Mà dùng vật xấu để cho người,
Bồ thí không có tâm dua nịnh,
Không tiếc rẻ mà gượng Bồ thí.
Tâm không giận dữ-không nghi ngờ,
Không tà vạy-không hề cười chê
Không chán nản-không hề bất tín,
Đầu mắt tay chân đều Bồ thí.
Bồ thí không có tâm phân biệt,
Đây nên cho-kia không đáng cho,
Chỉ dùng tâm thương xót bao la,

Bình đẳng mà hành hạnh Bồ thí.
Không khinh rẻ đối với chúng sinh,
Cho rằng không phải là ruộng phước,
Gặp bậc Thánh đem lòng cung kính,
Thượng xót cho những người phá giới.
Không tự cao đối với chính mình,
Không hạ mình đối với người khác,
Cũng không vì được người khen ngợi,
Không cầu quả báo mà Bồ thí.
Bồ thí với tâm không hối tiếc,
Không ưu sầu-không ý xấu xa,
Tâm không đối đãi-vội-ân hận,
Không phép tắc cũng nên Bồ thí.
Không Bồ thí với tâm bất kính,
Bồ thí không bỏ vật xuống đất,
Bồ thí không buồn lòng người xin,
Bồ thí không tranh theo hơn thua.
Không bỡn cợt đối với người xin,
Bồ thí tự tay mình đưa đến,
Không xem thường đối với ít vật,
Vì Bồ thí nhiều mà tự cao.
Bồ thí không vì Thanh văn thừa,
Cũng không vì Bích-chi-Phật thừa,
Bồ thí không giới hạn một đời,
Bồ thí không có lúc đúng sai.
Thế Tôn trải qua vô số kiếp,
Thực hành những hạnh thí hiếm có,
Đều vì đạo Bồ đề vô thượng,
Không mong cầu niềm vui cho mình.
Ở trong các pháp của Chư Phật,
Xuất gia thực hành hạnh xa lìa,
Tu tập các pháp của Chư Phật,
Thuyết giảng cho tất cả trời-người.
Thuyết giảng về pháp thí như vậy,
Cao nhất trong các hạnh Bồ thí,
Giống như ánh sáng của mặt trời,
Rực rỡ nhất giữa ánh trăng-sao.
Hành Bồ thí thù thắng như vậy,

Vượt lên trên tất cả trời-người,
Cũng giống như Thế Tôn vĩ đại,
Cao nhất trong tất cả thế gian.
Vì vậy có năng lực đầy đủ,
Hành Bồ thí thù thắng như vậy,
Danh tiếng trải qua vô lượng kiếp,
Lưu truyền khắp nơi không cùng tận.
Thế Tôn trải qua vô lượng kiếp,
Bảo vệ giữ gìn giới thanh tịnh,
Mở thông các cửa ngõ thiên định,
Để đến được xứ sở lặng yên.
Trước xa lìa đối với năm tướng,
Sau mới thực hành tám giải thoát,
Tiến vào ba Tam muội thanh tịnh,
Cũng an trú ba giải thoát môn.
Thế Tôn có năng lực phân biệt,
Sáu mươi lăm loại thiên rõ ràng,
Không có một loại thiên định nào,
Từ trước đến nay không phát sinh.
Ở trong tất cả các Định này,
Cũng không cảm thọ ý vị ấy,
Thế Tôn nhờ vào các thiên định,
Đạt đến được ba loại thần thông.
Dùng thần thông này độ chúng sinh,
Vì vậy cho nên hơn tất cả,
Thế Tôn trải qua vô lượng kiếp,
Tâm bình đẳng-từ bi cảm hóa,
Vô lượng vô số các chúng sinh,
Khiến an trú trong cõi Phạm Thế,
Luôn luôn dùng phương tiện khéo léo,
Cho nên dễ dàng nói thiên định.
Lúc Thế Tôn hành hạnh Bồ tát,
Thường ở trong vô lượng đời kiếp,
Không bị phiền não-tham ràng buộc,
Mà thường xuyên qua lại thế gian.
Trong quá khứ người được gặp Phật,
Sanh lên cõi trời nhiều vô số,
Các vị Bồ tát trong quá khứ,

Đều có thể thực hành tịch diệt.
Lúc Thế Tôn hành hạnh Bồ tát,
Cũng như nhau không có gì khác,
Vì vậy ở trong hành tịch diệt,
Nơi chốn tốt đẹp đều đầy đủ.
Lúc Thế Tôn hành hạnh Bồ tát,
Vốn có tất cả những trí tuệ,
Dùng trí tuệ cầu đạo Bồ đề,
Nay thành quả báo trí tuệ này.
Tất cả những vật dụng ăn uống,
Như người nhờ vào đất sinh sống,
Thế Tôn trải qua nhiều đời kiếp,
Rời bỏ mười ác đạo tối tăm,
Luôn luôn thực hành mười thiện đạo,
Nhờ vào sức lực trí tuệ này,
Rời bỏ năm dục và năm Cái,
Đạt được tất cả các thiên định.
Trải qua vô lượng vô số kiếp,
Không từ người khác mà tiếp nhận,
Tuyệt vời thay! Bạc Đại Thánh Tôn!
Tất cả là thế lực trí tuệ.
Chúng sinh nhờ vào Đức Thế Tôn,
Vô số sinh đến sáu cõi trời,
Cũng khiến cho đến cõi Phạm Thế,
Đều nhờ vào sức trí tuệ này.
Thế Tôn ở trong chốn sinh tử,
Mê muội buồn phiền do khổ vui,
Tâm Bồ đề không bao giờ mất,
Đều là sức lực trí tuệ này.
Thế Tôn ở trong chốn sinh tử,
Không vui thích mà luôn tồn tại,
Không giữ lấy niềm vui Niết bàn,
Đều là sức lực trí tuệ này.
Lúc an tọa giữa chốn đạo tràng,
Làm cho mọi ma quân khuất phục,
Độ thoát cho tất cả chúng sinh,
Đều là sức lực trí tuệ này.
Lúc ban đầu cầu đạo Bồ đề,

Tích tập vô lượng pháp trợ đạo,
Người nghe tướng mê mờ mệt mỏi,
Huống hồ có thể nhận thực hành?
Thế Tôn có năng lực kham nhẫn,
Đều là sức lực trí tuệ này.
Kinh sách và tất cả kỹ thuật,
Đời đời sinh ra tự mình biết,
Cũng có thể dạy cho người khác,
Đều là sức lực trí tuệ này.
Gần gũi với vô lượng Chư Phật,
Thấm nhuần những giáo pháp cam lộ,
Thưa hỏi-thỉnh cầu được nhiều loại,
Cũng thuận theo phân biệt rõ ràng.
Trong trí tuệ đối với kinh pháp,
Không hề có tiếc nuối điều gì,
Thậm chí với tôi tớ-trẻ nhỏ,
Cũng hỏi han tiếp nhận lời hay,
Thế Tôn nhờ nhân duyên như vậy,
Trí tuệ siêu việt khắp mọi nơi.
Thế Tôn ở trong đời kiếp trước,
Lúc cầu Bồ đề Vô thượng đạo,
Đối với tất cả mọi chúng sinh,
Thực hành tâm Từ Bi vĩ đại.
Dùng trí tuệ tuyệt vời bậc nhất,
Thường phát ra thế lực vô cùng,
Thực hiện vô lượng những sự việc,
Khó làm-hiếm có ở thế gian.
Ở trong tất cả các thế gian,
Cùng nhau trải qua vô lượng kiếp,
Giải thích không thể nào hết được,
Cũng không phải toán số sánh kịp.
Tất cả những sự việc như vậy,
Vượt lên trên đối với trời-người,
Ở trong tất cả các thế gian,
Kỳ diệu không có gì sánh được.
Do nghiệp vĩ đại mà được quả,
Đầy đủ trọn vẹn Nhất thiết trí,
Vị vua luôn phá tan sinh tử,

An trú trong xứ sở pháp vương.

Phẩm 25: TAM-MUỘI HỒ TRỢ NIỆM PHẬT

*Bốn mươi pháp bất cộng của Phật,
Bồ tát nên dùng những pháp này,
Nghĩ đến pháp thân của Chư Phật,
Vì Phật không phải là Sắc thân.*

Kệ này theo thứ tự giải thích tóm tắt về nghĩa trong sáu phẩm của bốn mươi pháp bất cộng. Vì vậy hành giả trước tiên nghĩ đến sắc thân của Phật, sau đó nghĩ đến pháp thân của Phật. Tại vì sao? Bởi vì Bồ tát mới phát tâm, nên dùng ba mươi tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp để nghĩ đến Phật, như trước đã nói. Dần dần đi vào đạt được thế lực bậc trung, nên dùng pháp thân để nghĩ đến Phật, tâm chuyển sang đi sâu vào đạt được thế lực bậc thượng, nên dùng Thật tướng để nghĩ đến Phật mà không tham đắm gì cả.

*Không nhiễm trước đối với Sắc thân,
Cũng không nhiễm trước vào pháp thân,
Khéo biết rõ tất cả các pháp,
Luôn luôn vắng lặng như hư không.*

Bồ tát này đạt được thế lực bậc thượng, không dùng sắc thân-Pháp thân mà tham đắm đối với Phật. Tại vì sao? Bởi vì tin và vui với Pháp không, biết các pháp giống như hư không, hư không thì không có gì chướng ngại. Nhân duyên chướng ngại là các núi Tu-di do mười núi báu như núi Càn-đà..., cùng các núi Thiết-vi, núi Đen, núi Đá... vây quanh. Nhân duyên chướng ngại vô lượng như vậy, tại vì sao? Bởi vì người này chưa đạt được Thiên nhãn, nghĩ đến Phật ở thế giới phương khác, thì có các núi chướng ngại tầm nhìn. Vì vậy Bồ tát mới phát tâm, nên dùng mười hiệu và tướng tốt để nghĩ đến Phật. Như nói:

*Những vị Bồ tát mới phát tâm,
Dùng mười hiệu và tướng vi diệu,
Nghĩ đến Phật không sai lạc gì,
Giống như hình ảnh ở trong gương.*

Mười hiệu và tướng tốt là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Không sai lạc gì, là sự việc quán sát rỗng rang giống như hư không, đối với pháp không có gì sai lạc. Tại vì sao? Bởi vì các pháp từ xưa đến nay luôn vắng lặng không có gì sinh khởi như vậy thì tất cả

các pháp cũng đều như vậy. Người này duyên theo danh hiệu mà tăng thêm pháp thiền thì có thể duyên vào tướng, lúc bấy giờ người này ngay nơi pháp thiền mà đạt được tướng. Đó gọi là thân cảm được sự thư thái thanh thần rất kỳ lạ. Nên biết là thành tựu được Tam muội Bát chu. Tam muội thành tựu cho nên được thấy Chư Phật.

Giống như hình ảnh ở trong gương, là nếu Bồ tát thành tựu Tam muội này rồi, như gương sáng trong suốt tự trông thấy hình ảnh của mình, như nhìn thấy thân tướng của mình giữa làn nước trong veo. Lúc ban đầu tùy theo trước hết nghĩ đến Phật mà thấy sắc tướng của Phật, thấy sắc tướng này rồi, sau đó nếu muốn Chư Phật phương khác thì tùy theo sự nghĩ nhớ còn được thấy Chư Phật mà không có gì chướng ngại. Vì vậy người này:

*Cho dù chưa có được thần thông,
Bay đi tùy ý đến mọi nơi,
Nhưng có thể thấy được Chư Phật,
Nghe pháp không có gì chướng ngại.*

Bồ tát mới phát tâm này đối với các núi Tu-di cùng tất cả các núi khác, không có gì có thể làm cho chướng ngại, cũng chưa đạt được thần thông-thiên-nhã và thiên nhĩ, chưa có năng lực bay đi từ trước này đến nước khác, nhưng nhờ vào sức mạnh của Tam muội này, thì ở quốc độ này được thấy Chư Phật Thế tôn ở phương khác, nghe Chư Phật thuyết pháp và thường tu tập Tam muội này, cho nên được thấy Chư Phật chân thật khắp mười phương.

Hỏi: Đại Định như vậy nhờ vào pháp nào có thể phát sinh, làm sao có thể đạt được? Đáp:

*Gần gũi các bậc thiện tri thức
Tinh tiến không lười nhác rút lui,
Trí tuệ thật vững vàng kiên định,
Sức mạnh niềm tin không lay chuyển.*

Dùng bốn pháp này có thể phát sinh Tam muội này.

Gần gũi các bậc thiện tri thức, là người có năng lực dùng Tam muội này dạy bảo cho người khác, đó gọi là bậc thiện tri thức. Tâm thuận theo càng cung kính và thường xuyên gần gũi, không có tâm lý lười nhác bỏ dở hoặc xa rời, thì được nghe nghĩa lý sâu xa của Tam muội này, có được trí nhanh nhạy-trí thông suốt và trí không sai lạc, gọi là gốc rễ của niềm tin sâu dày vững chắc. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn hoặc Thiên-Ma-Phạm và những người thế gian, cũng không có năng lực lay chuyển được, đó là sức mạnh niềm tin không thể lay chuyển. Bốn

pháp như vậy, có thể phát sinh Tam muội. Lại nữa:

*Hổ thẹn-yêu mến và cung kính,
Cúng dường đối với người thuyết pháp,
Giống như đối với các Thế tôn,
Có thể phát sinh Tam muội này.*

Hổ thẹn-yêu mến và cung kính, là đối với người thuyết pháp phát sinh tâm hổ thẹn sâu sắc, yêu mến và cung kính cúng dường như đối với Phật. Bốn pháp như vậy có thể phát sinh Tam muội này. Lại nữa, bốn pháp đầu tiên là:

1. Suốt trong ba tháng không hề ngủ nghỉ, chỉ trừ ra lúc vệ sinh-ăn uống-đi lại đứng ngồi.

2. Suốt trong ba tháng thậm chí trong khoảnh khắc cũng không sinh khởi tâm chấp Ngã.

3. Suốt trong ba tháng thường kinh hành không nghỉ.

4. Suốt trong ba tháng đều thực hành pháp thí mà không cầu lợi dưỡng.

Lại có bốn pháp:

1. Luôn luôn được thấy Phật.

2. An ủi và khuyến khích người khác nghe Tam muội này.

3. Thường không tham ganh với người thực hành tâm Bồ đề.

4. Có năng lực tích tập đạo pháp thực hành của Bồ tát.

Lại có bốn pháp:

1. Làm ra những hình tượng Đức Phật cho đến vẽ các hình tượng Chư Phật.

2. Nên cố gắng viết chép kinh điển Tam muội này, khiến cho người tin thích được dùng để đọc tụng.

3. Khuyến dạy người tăng thượng mạn khiến xa rời pháp tăng thượng mạn, để đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

4. Nên hộ trì chánh pháp của Chư Phật.

Lại có bốn pháp:

1. Im lặng ít nói.

2. Tại gia và xuất gia không cùng ở với nhau.

3. Thường buộc tâm giữ lấy tướng của sở duyên.

4. Thích ở nơi vắng lặng trống trải, xa lìa mọi phiền tạp.

Năm pháp đầu tiên là:

1. Vô sinh pháp nhẫn, chán ngán lìa xa tất cả các pháp hữu vi, không thích tất cả mọi nơi mà mình sinh ra, không tiếp nhận tất cả các pháp của ngoại đạo, chán ghét những dục lạc của tất cả các thế gian

thậm chí không nghĩ đến, hưởng gì là tự mình gần gũi.

2. Tâm thường xuyên tu tập vô lượng các pháp Định, ở một nơi yên lặng, đối với các chúng sinh không có gì sân giận-ngăn ngại, tâm thường tùy thuận thực hành bốn nhiếp pháp.

3. Có năng lực thành tựu Từ Bi Hỷ Xả, không nói lỗi của người khác.

4. Có năng lực tích tập nhiều pháp do Phật thuyết ra, thực hành đúng như pháp đã nói.

5. Làm cho nghiệp thân-miệng-ý và cách nhìn được thanh tịnh.

Lại có năm pháp:

1. Vui vẻ như kinh đã khen ngợi về hạnh Bồ thí, tâm không còn keo kiệt. Vui vẻ nói về pháp sâu xa, không có gì tiếc rẻ, cũng có năng lực tự mình an trú.

2. Nhẫn nhục nhu hòa hoan hỷ cùng người an trú, những sự mắng nhiếc dữ dằn-đòn roi-trói buộc..., chỉ suy ra từ nghiệp duyên chứ không oán giận người khác.

3. Thường thích nghe Tam muội này, đọc tụng thông suốt lưu loát, giải thích cho người khiến lưu truyền khắp nơi, chịu khó thực hành tu tập nhiều hơn.

4. Tâm không có gì ganh ghét, không đề cao chính mình-không hạ thấp người khác, trừ diệt sự chướng ngại do ngủ nghỉ.

5. Tín tâm thanh tịnh đối với Phật-Pháp-Tăng bảo, tâm hết sức cung kính cúng dường đối với các bậc thượng-trung-hạ tọa, người khác có ân dù nhỏ nhưng thường nhớ không quên, thường sống trong lời nói chân thật. Lại nữa:

*Đối với các Bồ tát xuất gia,
Đã học pháp tu Tam muội này,
Hàng Bồ tát tại gia cũng vậy,
Pháp này thuận theo nên biết rõ.*

Nếu Bồ tát tại gia muốn tu tập Tam muội này, thì:

1. Nên dùng tín tâm sâu sắc.

2. Không mong cầu quả báo của nghiệp.

3. Nên buông xả tất cả các vật trong ngoài.

4. Suốt đời quy y Tam bảo.

5. Giữ gìn năm giới thanh tịnh không có thiếu sót gì.

6. Thực hành đầy đủ mười thiện đạo, cũng làm cho người khác trú trong pháp này.

7. Đoạn trừ tâm dục.

8. Chỉ trích năm dục.
 9. Không ganh tị.
 10. Ở giữa vợ con không sinh tâm ái trước.
 11. Tâm luôn luôn nguyện được xuất gia.
 12. Thường xuyên thọ trì trai giới.
 13. Tâm vui với đời sống nơi chùa miếu.
 14. Đầy đủ tâm quý.
 15. Khởi tâm cung kính đối với Tỳ-kheo giới hạnh thanh tịnh.
 16. Không keo kiệt đối với pháp.
 17. Tâm rất kính mến đối với người thuyết pháp.
 18. Đối với người thuyết pháp phát sinh ý tưởng như cha mẹ, như bậc Đại sư.
 19. Đối với người thuyết pháp đem tâm cung kính cúng dường những đồ vật ưa thích.
 20. Biết ơn và mong đền ơn.
- Như vậy Bồ tát tại gia, trú trong những công đức như vậy, thì có thể học Tam muội này. Bồ tát xuất gia tu tập pháp Tam muội này, đó là:
1. Đối với giới không khuyết điểm gì.
 2. Trì giới không lẫn tạp.
 3. Trì giới không hỗn loạn.
 4. Giữ giới thanh tịnh.
 5. Không làm tổn hại giới.
 6. Không thủ giới.
 7. Không chấp giới
 8. Không đắc giới.
 9. Không bỏ giới.
 10. Trì giới mà bậc Thánh khen.
 11. Trì giới mà người trí khen.
 12. Theo giới Ba-la-đề-mộc-xoa.
 13. Hành xử đầy đủ oai nghi.
 14. Thậm chí lỗi lầm nhỏ bé nhưng tâm cũng rất sợ hãi.
 15. Nghiệp thân-miệng-ý trong sạch.
 16. Sống trong sạch.
 17. Giới vốn có đều thọ trì.
 18. Tin và vui với pháp rất xa.
 19. Tâm có năng lực nhẫn nại đối với pháp không có gì đạt được, tâm không kinh sợ trong pháp không-Vô tướng-vô nguyện.

20. Thường xuyên khởi tinh tiến.
21. Niệm thường ở trước mặt.
22. Lòng tin kiên cố.
23. Đầy đủ hổ thẹn.
24. Không ham lợi dưỡng.
25. Không ganh tị.
26. Trú trong công đức đầu đà.
27. Trú trong pháp hành vi tế.
28. Không thích nói lời dung tục của thế gian.
29. Xa rời tụ tập bàn tán.
30. Biết đền đáp ân tình.
31. Biết người làm ơn và người báo đáp ân tình.
32. Sinh tâm cung kính, tránh làm khó đối với Hòa Thượng A-xà-lê.
33. Phá trừ ý niệm kiêu mạn.
34. Làm cho tâm chấp ngã phải thuận phục.
35. Thiện tri thức khó gặp cho nên tâm thường xuyên cung cấp giúp đỡ.
36. Từ nơi người nào được nghe pháp này, hoặc được quyển kinh, hoặc miệng tụng đọc, thì đối với người này nên nghĩ là cha mẹ sinh ra mình, nghĩ là bậc thiện tri thức, nghĩ là bậc Đại sư, nghĩ là mình thật hổ thẹn mà phải kính mến người ấy.
37. Thường thích nơi vắng vẻ yên lặng.
38. Không thích ở chốn đông người tụ tập.
39. Không tham đắm gia đình của đàn việt và thiện tri thức.
40. Không tiếc gì thân mạng.
41. Tâm thường nghĩ đến cái chết.
42. Không giữ ý niệm lợi dưỡng.
43. Ở giữa mọi vật tâm không nhiễm trước.
44. Không còn khát ái phiền não.
45. Bảo vệ chánh pháp.
46. Không đắm theo y bát.
47. Không tích góp để lại.
48. Chỉ muốn khát thực.
49. Theo thứ tự khát thực.
50. Thường biết hổ thẹn, tâm thường có hối hận.
51. Không cất giữ vàng bạc châu báu-tiền của tài sản, hối hận xa rời những điều bất thiện.

52. Tâm không bị nhớ bản trí buộc.
53. Thường thực hành tâm Từ.
54. Đoạn trừ sân hận
55. Thường thực hành Tâm Bi.
56. Đoạn trừ tham ái.
57. Thường cầu lợi ích an lành cho tất cả thế gian.
58. Thường xót thương hết thảy chúng sinh.
59. Thường vui thích kinh hành.
60. Trừ khử ham mê ngủ nghỉ.

Bồ tát xuất gia an trú trong những pháp như vậy, thì phải tu tập Tam muội này.

Lại nữa:

*Ngoài pháp tu Tam muội này ra,
Cũng cần phải học hỏi như vậy.*

Có thể phát sinh Tam muội Bát chu này, những pháp hỗ trợ khác cũng nên tu tập, là những pháp gì? Đó là:

1. Nhờ vào ân Phật thường khiến ở trước mắt.
2. Không để cho tâm tán loạn.
3. Giữ tâm ở trước mắt.
4. Giữ gìn các căn.
5. Ăn uống biết đủ, biết chừng.
6. Đầu đêm và cuối đêm thường tu Tam muội.
7. Xa rời các chướng ngại do phiền não.
8. Phát sinh các thiền định.
9. Không cảm thọ ý vị trong thiền.
10. Rời bỏ sắc tướng hư hoại.
11. Biết được tướng bất tịnh.
12. Không tham giữ năm ấm.
13. Không đấm theo người tám giới.
14. Không vướng vào mười hai nhập.
15. Không cậy vào giòng họ.
16. Phá tan kiêu mạn.
17. Tâm thường rộng lặng đối với tất cả các pháp.
18. Sinh ý tưởng bà con thân thuộc đối với các chúng sinh.
19. Không thủ chấp giới.
20. Không phân biệt định.
21. Cần phải chịu khó học nhiều.
22. Nhờ học nhiều mà biết rộng nhưng không kiêu mạn.

23. Đối với các pháp không nghi ngờ gì.
24. Không làm trái với Chư Phật.
25. Không ngược với pháp.
26. Không phá hoại Tăng.
27. Thường đến với các bậc Hiền Thánh.
28. Xa rời với hạng phàm phu.
29. Thích bàn luận về pháp xuất thế gian.
30. Tu sáu pháp hòa kính.
31. Thường tu tập năm lĩnh vực giải thoát.
32. Trừ bỏ chín điều sân hận buồn phiền.
33. Đoạn trừ tám pháp giải đãi.
34. Tu tập tám pháp tinh tiến.
35. Thường quán xét chín tướng.
36. Đạt được tám điều giác ngộ của bậc Đại nhân.
37. Đây đủ mọi thiền định Tam muội.
38. Đối với thiền định này không có gì tham đắm không có gì đạt được.
39. Chuyên tâm nghe pháp.
40. Hủy hoại tướng của năm ấm.
41. Không trú vào sự tướng.
42. Hết sức sợ hãi sinh tử.
43. Sinh ý tưởng giặc thù đối với năm ấm.
44. Ở trong các nhập. Sinh ý tưởng tụ tập trống không.
45. Ở trong bốn đại, sinh ý tưởng rắn độc.
46. Ở trong Niết bàn sinh ý tưởng vắng lặng, ý tưởng an ổn vui vẻ.
47. Ở trong dục sinh ý tưởng đàm dãi, tâm mong rời khỏi.
48. Không trái lời Phật dạy.
49. Không hề tranh cãi đối với tất cả chúng sinh.
50. Giáo hóa chúng sinh khiến họ được an trú trong hết thảy công đức.

Lại nữa:

*Quả báo của Tam muội như vậy,
Bồ tát cần phải biết rõ ràng.*

Bồ tát thực hành Tam muội Bát chu này, quả báo đạt được cũng nên biết.

Hỏi: Tu tập Tam muội này cảm được quả báo gì?

Đáp: Đạt được quả báo không thối chuyển đối với đạo Vô thượng.

Lại nữa, như kinh giải thích về quả báo: “Đức Phật bảo với Bồ tát Bạt-đà-bà-la: Ví như có người có năng lực đập nát đất đá trong ba ngàn thế giới, tất cả đều thành bụi nhỏ, đồng thời cỏ cây hoa lá và hết thảy các vật vốn có trong ba ngàn Đại thiên thế giới đều làm thành bụi nhỏ. Nay Bạt-đà-bà-la! Lấy một hạt bụi nhỏ làm một thế giới Phật, có tất cả thế giới như vậy đều chứa đầy châu báu tuyệt diệu trong đó, lấy châu báu ấy để Bồ thí. Nay Bạt-đà-bà-la! Ý ông nghĩ thế nào? Người này nhờ vào nhân duyên Bồ thí này, có được nhiều phước hay không? Bạt-đà-bà-la thưa: Rất nhiều: thưa Đức Thế Tôn! Đức Phật dạy: Nay bạt-đà-bà-la! Nay Ta nói lời chân thật với ông, nếu có người thiện nam, được nghe Chư Phật hiện ở trước mắt thuyết về Tam muội, mà không kinh sợ thì phước ấy vô lượng; huống là tin nhận giữ gìn đọc tụng giảng thích cho người khác, huống gì là định tâm tu tập, trong khoảng thời gian rất ngắn ư? Nay Bạt-đà-bà-la! Ta nói phước đức của người này hãy còn không có giới hạn, huống là người có thể thành tựu Tam muội này ư? Đức Phật lại bảo với Bạt-đà-bà-la: Nếu có người thiện nam-người thiện nữ nào, thọ trì đọc tụng nói cho người khác biết, nếu lúc kiếp tận diệt giả sử vào lửa này thì ngọn lửa lập tức tắt ngấm. Nay Bạt-đà-bà-la! Người trì Tam muội này, nếu xảy ra sự cố tai họa, hoặc gặp phải giặc thù, các loài sư tử-hổ lang-ác thú-rồng độc và các loài sâu độc..., hoặc gặp nạn Dạ-xoa, La-sát, Cửu-bàn-trà, Tỳ-xá-xà..., hoặc người ác và loài phi nhân..., mà hại đến thân, hoặc hại đến mạng, hoặc hủy phạm giới, thì không hề có điều này. Nếu đọc tụng giảng nói cho người thì cũng không có gì suy tổn buồn phiền, chỉ trừ ra nghiệp báo nhất định phải nhận chịu.

Lại nữa, này Bạt-đà-bà-la! Lúc Bồ tát thọ trì đọc tụng Tam muội này, nếu mắc phải bệnh mắt-tai-mũi-lưỡi-miệng-răng, bệnh vì gió lạnh..., hoặc đủ loại những bệnh khác như vậy, bởi vì bệnh này mà mất thọ mạng, thì không bao giờ có điều này, chỉ trừ ra nghiệp báo nhất định phải nhận chịu. Lại nữa, này Bạt-đà-bà-la! Nếu người thọ trì đọc tụng Tam muội này, thì được chư Thiên bảo vệ, các loài rồng, Dạ-xoa, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân, Tứ thiên vương, Đế thích, Phạm Thiên Vương, Chư Phật Thế Tôn đều cùng hộ niệm.

Lại nữa, người này đều được chư Thiên cùng yêu mến, cho đến Chư Phật đều cùng yêu mến! Lại nữa, người này đều được chư Thiên cùng ca ngợi, cho đến Chư Phật cũng cùng ca ngợi, cho đến Chư Phật cũng cùng khen ngợi. Lại nữa, chư Thiên đều muốn gặp Bồ tát này mà đến trú xứ ấy, cho đến Chư Phật muốn thấy Bồ tát mà đến trú xứ của họ. Lại nữa, Bồ tát này thọ trì Tam muội này, thì kinh nào chưa được

nghe tự nhiên sẽ được nghe. Lại nữa, Bồ tát này đạt được Tam muội này, thậm chí trong mộng cũng có được những điều lợi ích như vậy.

Này Bạt-đà-bà-la! Nếu Ta trải qua một kiếp hoặc giảm một kiếp, nói về công đức của Bồ tát thọ trì độc tụng Tam muội này, thì cũng không thể nào hết được, huống gì là nói đến Bồ tát được thành Tam muội này?

Này Bạt-đà-bà-la! Như người ở trong trăm năm, thân thể sức lực nhanh nhẹn đi nhanh như gió, người này trăm năm đi không dừng nghỉ, thường xuyên đi đến các phương Đông-Tây-Nam-Bắc, bốn góc và trên dưới, ý ông nghĩ thế nào, mười phương mà người này đi qua có người nào có thể tính biết số dặm đường đi hay không? Bạt-đà-bà-la thưa: Không thể tính được, chỉ ngoại trừ Như Lai, Xá-lợi-phất và các vị A duy việt trí, người khác không có thể biết được.

Này Bạt-đà-bà-la! Nếu có người thiện nam-người thiện nữ nào, đem vàng ròng chứa đầy trong trú xứ sinh hoạt của người này mà Bồ thí. Nếu có người chỉ nghe Tam muội này, dùng bốn loại tùy hỷ hồi hướng cho đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thường cầu nghe nhiều. Như Chư Phật quá khứ lúc thực hành Bồ tát đạo tùy hỷ với Tam muội này, mình cũng như vậy. Như Bồ tát hiện tại đang tùy hỷ với Tam muội này, mình cũng như vậy. Như Chư Phật vị lai lúc thực hành Bồ tát đạo tùy hỷ với Tam muội này, mình cũng như vậy. Như Tam muội mà Bồ tát Quá khứ-vị lai-hiện tại thực hành, mình cũng tùy hỷ; đều vì được nghe nhiều, mình cũng như vậy vì cầu nghe nhiều cho nên tùy hỷ với Tam muội này.

Này Bạt-đà-bà-la! Phước đức tùy hỷ này, thì phước đức Bồ thí trên trăm phần không bằng một, trăm ngàn vạn ức phần không bằng một, thậm chí toán số thí dụ vốn không thể nào sánh kịp. Tam muội này đạt được quả báo vô lượng vô biên như vậy”. Lại nữa:

*Trú xứ thuộc về Tam muội này,
Có sai khác giữa ít-vừa-nhiều,
Đủ tất cả các tướng như vậy,
Đều cần phải luận bàn phân biệt.*

Trú xứ của Tam muội này, có tướng ít-tướng vừa-tướng nhiều, các loại như vậy cần phải phân biệt, biết về điều này thì cần phải giải thích. Trú xứ, Tam muội này hoặc ở sơ thiên có thể đạt được, hoặc là thiên thứ hai-thiên thứ ba-thiên thứ tư có thể đạt được, hoặc là trung gian Sơ thiên đạt được thế lực, có thể phát sinh Tam muội này.

Hoặc là ít thì người ít thế lực cho nên gọi là ít, lại trú không bao

lâu cho nên gọi là ít, lại thấy một số thế giới của Phật cho nên gọi là ít. Vừa và nhiều cũng như vậy.

Nói về Tam muội này thì hoặc là có giác-có quán, hoặc là không có giác-chỉ có quán, hoặc là không có giác-không có quán; hoặc tương ứng với khổ, hoặc tương ứng với vui, hoặc tương ứng với không khổ-không vui. Hoặc có hơi thở ra vào, hoặc không có hơi thở ra vào; hoặc chắc chắn là tánh thiện, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu. Hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc, hoặc hệ thuộc cõi Vô sắc; hoặc chẳng phải cõi Dục, hoặc chẳng phải cõi Sắc, hoặc chẳng hệ thuộc cõi Vô sắc. Tam muội này là tâm sở pháp, tâm tương ứng, pháp tùy tâm hành, pháp cùng tâm sinh, chẳng phải hiện có, năng duyên, chẳng phải nghiệp, nghiệp tương ứng, tùy nghiệp hành, chẳng phải báo của quả do nghiệp đời trước, ngoại trừ báo của nhân. Có thể tu-có thể biết-có thể chứng, cũng do thân mà chứng- cũng do tuệ mà chứng, hoặc có thể đoạn-hoặc không có thể đoạn, hữu lậu thì nên đoạn, vô lậu không có thể đoạn. Thấy-biết cũng như vậy, không hợp với bảy giác. Tất cả các nghĩa phân biệt về Tam muội như vậy, đều thuận theo đã nói trong này. Lại nữa, tu tập Tam muội này thì được thấy Chư Phật. Như nói:

*Có thể trông thấy Chư Phật rồi,
Tâm thường xuyên cung kính cúng dường,
Thiện căn được dần dần tăng mạnh,
Có năng lực hóa độ chúng sinh.*

Cúng dường gọi là tâm ý thanh tịnh, cung kính hoan hỷ nghĩ đến Phật có vô lượng công đức, dùng các loại ca ngợi, gọi là miệng chúng sinh; lễ lạy tôn kính-dâng cúng hoa hương..., gọi là thân cúng dường. Vì vậy phước đức ngày càng tăng thêm, như hạt giống nằm trong đất được mưa tưới thấm nảy mầm lớn lên; nhanh chóng giáo hóa khiến cho chúng sinh an trú trong ba Thừa. Như vậy Bồ tát được tăng trưởng thiện căn đầy đủ.

*Dùng hai loại nhiếp pháp đầu tiên,
Thâu nhiếp tiếp nhận các chúng sinh,
Còn lại hai nhiếp pháp ở sau,
Chưa hết thì có thể tin nhận.*

Hai nhiếp pháp đầu là Bố thí, Ái ngữ. Hai nhiếp pháp sau là Lợi ích, Đồng sự. Bồ tát ở địa thứ nhất, bởi vì không có thể hiểu hết được, cho nên chỉ có thể tin nhận.

*Lúc bấy giờ đem các thiện căn,
Hồi hướng cho Phật đạo vô thượng,*

*Như quặng tinh luyện thành vàng ròng,
Thuần thực thì có thể sử dụng.*

Được tinh luyện bằng ngọn lửa trí tuệ, cho nên ở trong mọi việc mà Bồ tát thực hành, thiện căn thành thực thì có thể sử dụng tốt đẹp hơn.

*Phẩm 26: THÍ DỤ, Phần 1
Bồ tát này thuận theo nghe biết,
Tướng của địa đạt được quả tu,
Vì đạt được các phần của địa,
Cho nên chịu khó hành tinh tiến.*

Tướng là tướng mạo, dựa vào tướng mạo để biết được. Đặc là thành tựu, nhờ vào pháp này cho nên gọi là thành tựu pháp này. Tu có nghĩa là cần phải tu và thực hành tu. Thường nghĩ đến quả, là từ trong nhân mà có sự thành tựu gọi là quả. Bồ tát này mong muốn đạt được công hạnh của mười địa, thuận theo cố gắng nghe về tướng đạt được quả tu tập. Nghe là được nghe mọi điều từ Chư Phật và Bồ tát, hơn hẳn những gì mà mình đã có.

Vì đạt được các phần của địa, là bởi vì đạt được phần vị của địa này, cho nên chịu khó thực hành tinh tiến. Tướng của địa thứ nhất trong này, như trước đã nói:

*Bồ tát đang ở địa thứ nhất,
Có nhiều điều có thể tiếp nhận,
Không thích gì mọi điều tranh cãi,
Tâm tư quả thật là vui sướng.
Luôn luôn vui với lòng thanh tịnh,
Tâm Bi mãi thương xót chúng sinh,
Không có tâm sân hận nóng này,
Thực hành nhiều về bảy điều này.*

Bởi vì có thể tiếp nhận bảy pháp như không tranh cãi-vui sướng-thanh tịnh-tâm Bi mãi-không sân hận..., cho nên thành tựu tướng mạo của địa thứ nhất. Có thể tiếp nhận bảy pháp như vậy, gọi là đạt được. Vả lại, có thể tiếp nhận tướng của bảy pháp, tức là đạt được địa thứ nhất. Như kệ nói:

*Nếu gieo trồng thiện căn sâu dày,
Khéo thực hành đối với các hạnh,
Khéo gom mọi vật dụng sinh hoạt,*

*Luôn cung kính cúng dường Chư Phật,
 Được hàng thiện tri thức bảo vệ,
 Đầy đủ đối với tâm sâu sắc,
 Tâm Bi mãn nghĩ đến chúng sinh,
 Tin hiểu đối với pháp vô thượng.
 Có đủ tám pháp như vậy rồi,
 Cần phải tự mình phát lời nguyện,
 Con đã đạt được pháp tự độ,
 Nên trở lại hóa độ chúng sinh.
 Bởi vì đã đạt được mười lực,
 Tiến vào trong phần vị Tất định,
 Thì sanh vào nhà của Như Lai,
 Không còn có những lỗi lầm gì.
 Lập tức chuyển con đường thế gian,
 Tiến vào con đường xuất thế gian,
 Từ đây đạt được địa thứ nhất,
 Địa này gọi là địa Hoan hỷ.*

Vì vậy nên biết rằng, vì Bồ đề cho nên đạt được tâm quyết định, gọi là địa thứ nhất có được danh xưng tu tập. Từ lúc mới phát tâm cho đến lúc thành tựu Tam muội Chư Phật hiện tiền, ở trong thời gian ấy nói đầy đủ về các công đức của địa, có thể phát sinh những công đức này, phát sinh rồi tu tập làm cho tăng trưởng, gọi là địa thứ nhất.

Quả tu tập, trước đã nói khắp nơi, có được bao nhiêu phước đức, không hồi hướng cho địa Thanh văn và Bích-chi-Phật. Nay cần phải nói lại. Bồ tát đạt được quả của địa thứ nhất, có thể đạt được rất nhiều loại Định của Bồ tát. Phần vị của địa thứ nhất, là tất cả các pháp hợp lại làm thành địa thứ nhất, gọi là các phần. như men-gạo... trộn lẫn có thể làm thành rượu, gọi là nhân duyên của rượu. Tất cả các pháp có thể thành tựu địa thứ nhất, gọi là phần vị của địa thứ nhất. Đó là:

*Tín lực ngày càng tăng mạnh hơn,
 Thành tựu tâm Đại Bi vô thượng,
 Từ mãn đối với mọi chúng sinh,
 Tu dưỡng thiện tâm không mỏi mệt,
 Vui thích đối với pháp vi diệu,
 Thường gần gũi hàng thiện tri thức,
 Luôn luôn tâm quý và cung kính,
 Tâm hài hòa mềm mỏng dịu dàng.
 Thích quan sát pháp không chấp trước,*

Dốc lòng mong cầu được nghe nhiều,
 Không tham lam đối với lợi dưỡng,
 Rời xa gian dối và dua nịnh.
 Không làm bấn ngôi nhà Chư Phật,
 Không phá giới và lừa dối Phật,
 Hết sức vui với Tát-bà-nhã,
 Bất động như ngọn núi sừng sững,
 Luôn luôn vui thực hành tu tập,
 Pháp vi diệu ngày càng lên cao,
 Vui với các pháp xuất thế gian,
 Không vui với những pháp thế gian.
 Tức là sửa trị địa Hoan Hỷ,
 Khó trị mà có thể sửa trị,
 Vì vậy cho nên thường nhất tâm,
 Chịu khó thực hành những pháp này.
 Bồ tát có năng lực thành tựu,
 Pháp vi diệu trên cao như vậy,
 Thì có thể tự nhiên an trú,
 Trong địa thứ nhất của Bồ tát.

Hỏi: Bồ tát đâu cần phải nghe về những tướng của địa thứ nhất này làm gì?

Đáp: Bồ tát này đối với pháp trong những cửa địa thứ nhất, cần phải khéo léo biết rõ phương tiện, vì vậy cần phải nghe.

Hỏi: Bồ tát chỉ cần ở trong pháp này, khéo léo biết rõ phương tiện, hay là tiếp tục ở trong những pháp khác cũng khéo léo biết rõ phương tiện?

Đáp: Trong các pháp này cần phải khéo léo biết rõ phương tiện, cũng khéo léo biết rõ phương tiện đối với pháp khác.

Hỏi: Nếu như vậy thì có thể giải thích sơ lược hay không?

Đáp:

Có pháp có thể hỗ trợ địa,
 Có pháp trái ngược đối với địa,
 Có pháp có thể sinh trưởng địa,
 Có pháp có thể hủy hoại địa.
 Có tướng của quả thuộc các địa,
 Có đạt được ở trong các địa
 Phần vị thanh tịnh của các địa,
 Từ địa này đến một địa khác.

*Trú trong địa ngày càng tăng thêm,
Không có gì có thể làm lui sụt,
Từ địa thanh tịnh của Bồ tát,
Đến Phật địa vô lượng công đức.
Ở trong tất cả những điều này,
Nên khéo léo biết rõ phương tiện,
Thưa hỏi những người có thiện trí,
Trừ bỏ tất cả mọi kiêu mạn.*

Pháp hỗ trợ cho địa thứ nhất, đó là Tín-Giới-Văn-Xả-Tinh tiến-Niệm-Tuệ... Những pháp như vậy và các pháp khác tùy thuận với địa thứ nhất, thì gọi là pháp hỗ trợ.

Pháp trái ngược là không tin-phá giới-ít nghe-tham keo-lười nhác-loạn niệm-không có trí tuệ..., và những pháp khác không tùy thuận, không có thể hỗ trợ cho địa thứ nhất.

Pháp hủy diệt địa, là pháp có thể làm cho địa này bị lui sụt, bị chướng ngại không hiện bày rõ ràng. Như lúc kiếp tận diệt thì vạn vật đều bị hủy diệt. Thế nào gọi là pháp có thể trộm mất tâm Bồ đề, điều này đã nói trước đây. Pháp sinh trưởng địa, là pháp có thể pháp sinh-có thể thành tựu địa thứ nhất, đó gọi là pháp không trộm mất tâm Bồ đề, điều này trước đây đã nói. Tướng của địa-đạt được quả-phần vị của địa, ở trên đã nói. Pháp thanh tịnh, là dùng pháp này có thể làm cho địa thứ nhất được thanh tịnh, đó là những pháp đã nói như trước. Bảy pháp trong địa thứ nhất:

*Bồ tát đang ở địa thứ nhất,
Có nhiều điều có thể tiếp nhận,
Không thích gì mọi điều tranh cãi,
Tâm tư quả thật là vui sướng.
Luôn luôn vui với lòng thanh tịnh,
Tâm Bi mãi thương xót chúng sinh,
Không có tâm sân hận nóng nảy,
Thực hành nhiều về bảy điều này.*

Bảy pháp như vậy có thể sửa trị làm thanh tịnh cho địa thứ nhất.

Từ một địa đến một địa, như từ địa thứ nhất đến địa thứ hai đạt được mười tâm như không đua nịnh quanh co... Từ địa thứ hai đến địa thứ ba đạt được mười tâm như Tín-Lạc... Đạt được các loại tâm-các loại pháp như vậy, cho nên có thể từ một địa đến một địa.

Trú trong địa ngày càng tăng thêm, như trong địa thứ nhất thực hành Bồ thí Ba-la-mật, trong địa thứ hai thực hành trì giới Ba-la-mật,

và các pháp như Tín-Lạc... ngày càng có được thế lực; trong địa thứ ba thì thực hành nghe nhiều, và Bồ thí-Trì giới-Tín... ngày càng có được thế lực, trong các địa khác cũng như vậy.

Không gì có thể làm lui sụt, là trú trong địa này, hoặc Sa-môn hay Bà-la-môn, hoặc Thiên-Ma-Phạm và mọi loài khác trong các thế gian, không có gì có thể làm cho lay chuyển. Tại vì sao? Bởi vì đạt được sức mạnh của công đức to lớn, đi sâu vào tận cùng pháp tánh, tin hiểu vô cùng sâu sắc. Từ địa thanh tịnh của Bồ tát đến vô lượng Phật địa, là nếu như Bồ tát đầy đủ tất cả các địa thanh tịnh rồi thì đến được Phật địa.

Ở trong tất cả những điều này, đều cần phải khéo léo biết rõ phương tiện. Thưa hỏi những người có thiện trí, có năng lực thành tựu chánh pháp cho nên gọi là người thiện trí. Chánh pháp thì nói tóm lược là Tín, Tinh tiến, Niệm, Định, tuệ, thân miêng ý luật nghi và không tham-không sân-không si.

Trừ bỏ tất cả mọi kiêu mạn, tự cho là mình hơn hẳn ở trong những người hơn hẳn, gọi là Đại mạn, ở trong những người tài giỏi như mình mà tâm tự cao, gọi là kiêu mạn; lớn không bằng người khác mà nói mình nhỏ bé không bằng người, gọi là Tiểu mạn.

Hỏi: Ông nói ở trong tất cả những pháp này cần phải khéo léo biết rõ phương tiện, thì có được phương tiện này dùng để làm gì?

Đáp:

*Nếu Bồ tát khéo léo biết rõ,
Các loại Tướng-Đặc trong các địa, Không thể nào
thành tựu Phật đạo, Cuối cùng không chuyển địa thứ
nhất.*

Tướng gọi là bảy pháp cùng hỗ trợ cho các địa; Đặc gọi là pháp trái ngược nhau, có tám loại như Diệt..., là tám pháp không nên thực hành. Nếu Bồ tát khéo léo biết rõ pháp này không đạt được Phật đạo, thì cuối cùng cũng không thối chuyển.

* * * * *